TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139**/2024/HS-ST
Ngày : 23/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

2/ Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

TRẦN THI N1; giới tính: Nam; sinh ngày 27 tháng 9 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 307/2 Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 307/2 Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vô danh và bà Trần Thị N, sinh năm 1973; anh, chị, em ruột: Không; vợ: Không đăng ký kết hôn; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/6/2006, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2024 (Có mặt).

THÁI THỊ NGỌC T; giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 2 T, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 1 Quốc lộ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Bình Đ, sinh năm 1966 và bà Cao Thị Tuyết V, sinh năm 1966; anh, chị, em ruột: 01 người; chồng: Không đăng ký kết

hôn; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh ngày 17/6/2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15/4/2016, T bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án 72/2016/HSST). Chấp hành án tại Trại giam T2 đến ngày 21/01/2018 ch ấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí và tiền phạt bổ sung; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2024 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/02/2024, tại trước địa chỉ số F C, Phường D, quận T, Công an P quận T tiến hành kiểm tra hành chính anh Nguyễn Văn H là tài xế công nghệ A điều khiển xe máy biển số 83M1-06283. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi vận chuyển Ahamove đặt tại baga trước xe máy có 01 hộp giấy màu trắng có chữ "Elevit" đựng 01 bịch khăn giấy hiệu "sipiao" màu vàng, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,6373 gam là ma tuý thể rắn, loại Ketamine (Theo kết luận giám định số 2229/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K, Công an Thành phố H).

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn H khai nhận đã nhận đơn hàng trên qua ứng dụng giao hàng Ahamove từ một người phụ nữ ở địa chỉ 1 Quốc lộ A, phường T, Quận A đến địa chỉ F C, Phường D, quận T. Anh H không biết bên trong hộp giấy chứa gì vì đơn hàng đã được đóng gói băng keo bên ngoài. Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thái Thị Ngọc T và Trần Thi N1, về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy"

Quá trình điều tra, Thái Thị Ngọc T và Trần Thi N1 khai nhận: Khoảng tháng 01/2024, Thái Thị Ngọc T quen với Trần Thi N1 và biết N1 có ma túy để bán. Do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định mua ma túy của N1 để bán kiếm lời. Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 01/02/2024, T đang ở nhà tại số A Quốc lộ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì có nam thanh niên tên "Tý Phở" (không rõ lai lịch) liên lạc qua Telegram của T được đăng nhập bằng số điện thoại 0936090921 với tên "mon" hỏi mua một chấm "khay" (ma túy loại Ketamine) với giá 1.100.000 đồng. T sử dụng số điện thoại 0936090921 liên lạc với số điện thoại 0909953795 của N1 để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy "khay". N1 đồng ý và hẹn giao dịch ma túy tại nhà T số A Quốc lộ A, phường T, Quận A. Khoảng hơn 30 phút sau, N1 gọi điện thoại cho N2 (không rõ lai lịch) số điện thoại 0819008302 để đặt mua một chấm ma túy Ketamine với giá 800.000 đồng. N2 đồng ý và kêu N1 qua đường V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy ma túy. N1 điều khiển xe hiệu HONDA SH, biển số 59GA-106.83 từ nhà đến đầu đường V, phường V, thành phố

T, tỉnh Bình Dương (không nhớ rõ địa chỉ) rồi gọi cho N2 báo đã đến. Khoảng 10 phút sau, N2 chạy xe máy nhãn hiệu Honda Vison màu trắng (không rõ biển số) đến chỗ N1 đang dừng xe đợi, đưa cho N1 một gói nylon chứa 01 (một) chấm ma túy Ketamine. N1 trả tiền mặt 800.000 đồng cho N2, rồi N1 điều khiển xe đến nhà T tại địa chỉ số A Quốc lộ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. N1 giao cho T 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng (là ma túy loại Ketamine) tại gác lửng nhà T. T nhận gói nylon chứa tinh thể màu trắng trên vào trong hộp giấy có chữ "Elevit" rồi quấn băng keo trong và T để hộp giấy trên vào túi nylon màu đen.

T sử dụng máy điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh của T đặt giao hàng nhanh Ahamove. Sau đó T giao túi nylon màu đen, bên trong có 01 hộp giấy chứa ma túy cho tài xế công nghệ A là Nguyễn Văn H để giao cho "Tý Phở" tại địa chỉ F C, Phường D, quận T. Sau đó, T và N1 ngồi nói chuyện tại gác lửng, T sử dụng MoMo (được đăng ký bằng số điện thoại 0936090921, liên kết với tài khoản số 0331000396742 - Ngân hàng V1 - do Thái Thị Ngọc T đứng tên chủ tài khoản) chuyển 700.000 đồng đến MoMo số 0909953795 của N1, còn 300.000 đồng thì T nợ N1, khi khách mua ma túy chuyển tiền thì T sẽ chuyển khoản trả cho N1. Trong lúc chờ khách chuyển tiền mua ma túy thì T và N1 bị kiểm tra, bắt giữ.

Như vậy, Trần Thi N1 và Thái Thị Ngọc T đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y ghi số 2229 (737/24); bên trong là tang vật ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) hộp giấy có chữ Elevit bên trong có 01 bịch khăn giấy hiệu sipiao;

- 01 (một) máy điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh, bị cáo N1 dùng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 (một) máy điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, bị cáo T dùng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 (một) xe máy hiệu HONDA SH, biển số: 59GA-106.83, qua xác minh, người đăng ký chủ sở hữu là Trần Thi N1. N1 khai nhận là xe do bị cáo dùng tiền cá nhân mua, đăng ký chủ sở hữu vào ngày 09/01/2024 dùng làm phương tiện để đi làm. Ngày 01/02/2024, N1 sử dụng xe đi mua ma túy về bán lại cho T.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS-TB ngày 08 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Thi N1 và Thái Thị Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thi Nhân T1 03 (Ba) năm đến 04 (B) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Thái Thị Ngọc T từ 03 (Ba) năm đến 04 (B) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Thi N1 và Thái Thị Ngọc T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thi N1 và Thái Thị Ngọc T phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án.

Qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng với kết quả thẩm tra tại phiên tòa thì hành vi của hai bị cáo đã thực hiện được tóm tắt như sau: khi có người hỏi mua ma túy, T liên hệ với N1 hỏi mua ma túy, N1 liên hệ với đối tượng (chưa rõ thông tin nhân thân) mua ma túy và bán lại cho T để kiếm lời. Sau khi nhận ma túy từ N1, T sử dụng ứng dụng giao hàng để chuyển cho người mua nhưng bị phát hiện trên đường vận chuyển. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép ma túy loại Ketamine ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6373 gam nhằm mục đích thu lợi nhuận, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, các bị cáo đã thành niên, có trình độ học vấn, có đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của chất ma tuý nhưng chỉ vì lười lao động, nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện và muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng; không những trực tiếp

xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc bằng biện pháp hình sự tù có thời hạn nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Đối với anh Nguyễn Văn H là nhân viên giao hàng, khi nhận hàng không biết bên trong là ma túy vì đơn hàng đã được đóng gói băng keo bên ngoài nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng N2 và "Tý Phở" không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không có cơ sở xác minh, xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ:

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Thái Thị Ngọc T đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thuộc trường hợp được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Thái Thị Ngọc T có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y ghi số 2229 (737/24) (*Tang vật ma túy còn lại sau giám định*);

- 01 (một) hộp giấy có chữ Elevit bên trong có 01 bịch khăn giấy hiệu sipiao;

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước:

- 01 (một) máy điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh, bị cáo N1 khai dùng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 (một) máy điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, bị cáo T khai dùng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 (một) xe máy hiệu HONDA SH, biển số: 59GA-106.83, qua xác minh, người đăng ký chủ sở hữu là Trần Thi N1. N1 khai nhận là xe do bị cáo dùng tiền cá nhân mua, đăng ký chủ sở hữu vào ngày 09/01/2024 dùng làm phương tiện để đi làm. Ngày 01/02/2024, N1 sử dụng xe đi mua ma túy về bán lại cho T.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy đinh của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Thi N1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Thái Thị Ngọc T.

[1] Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Thi N1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Thái Thị Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Thi N1 04 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024;

- Bị cáo Thái Thị Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024.

[2] Xử lý vật chứng của vụ án: Thi hành theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 141/BB/2024 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình và Công an quận T, cụ thể:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y ghi số 2229 (737/24) (*Tang vật ma túy còn lại sau giám định*);

- 01 (một) hộp giấy có chữ Elevit bên trong có 01 bịch khăn giấy hiệu sipiao;

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thi N1, hình dấu Công an Phường 4 quận T, bên trong có 01 (một) máy điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh, mạt sau có số Imei: 353408112990864;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thái Thị Ngọc T, hình dấu Công an Phường 4 quận T, bên trong có 01 (một) máy điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, mặt sau có số Model: CPH2179;

- 01 (một) xe máy hiệu HONDA SH, Biển số: 59GA-106.83, Số khung: ZDCKF 10B0AF063989, Số máy: KF08E1065850KTGE1.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Thi N1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Thái Thị Ngọc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người ĐDHP bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lan Ngọc